TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 97/2017/HSPT
Ngày: 24-11-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Kim Đồng
Các Thẩm phán: Bà Hoàng Thị Minh Hương
Ông Võ Đình Nghị

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Hoàng Quốc Huy; Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa*:** Bà Trần Thị Đào; Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 131/2017/HSPT ngày 01-11-2017 đối với bị cáo Đỗ Văn Tú, do có kháng cáo của bị cáo, người bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 79/2017/HSST ngày 19-9-2017 của Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Đỗ Văn T**, sinh năm 1997 tại tỉnh Thanh Hóa; Nơi ĐKNKTT: số 14/1 AN, phường 6, thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng. Nơi cư trú: 10B CT, phường 7, thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa: 11/12. Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đỗ Văn K, sinh năm 1977; Con bà: Vũ Thị B, sinh năm 1977, hiện đều cư trú tại 10B CT, phường 7, thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng; Bị cáo chưa có vợ, con;

Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 16-3-2017, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ công an huyện Đức Trọng. Có mặt.

- Người tham gia tố tụng khác có kháng cáo:

Người bị hại: Bà Bùi Thị Kim Th, sinh năm 1967. Nơi cư trú: Số 15 đường CL, thị trấn LN, huyện ĐT, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do mâu thuẫn, nên vào khoảng 23 giờ ngày 06-11-2016, bị cáo T chuẩn bị một dao nhọn, một mã tấu, một bình xịt hơi cay đón taxi từ Đà Lạt xuống thị trấn Liên Nghĩa, huyện Đức Trọng để gặp chị H giải quyết mâu thuẫn. Khi đến đầu đường Cù Chính Lan, thị trấn Liên Nghĩa, bị cáo xuống xe đi bộ đến nhà chị H (*số nhà 15 CL*). Tại đây bị cáo gặp chị H đi ăn tối về, giữa bị cáo và chị H xảy ra cãi vã nhau. Thấy vậy, chị H1 lấy điện thoại di động hiệu OPPO điện báo cơ quan chức năng thì bị cáo tiến tới giật điện thoại ném xuống đường làm bể hoàn toàn chiếc điện thoại này.

Quá trình cãi qua lại, bị cáo dùng dao đâm vào lưng chị H, cùng lúc đó chị Th là mẹ của chị H can ngăn thì bị cáo dùng mã tấu chém vào tay trái gây thương tích. Khi có người hô to có công an đến, nên bị cáo hoảng sợ bỏ chạy rồi đón taxi về thành phố Đà Lạt; còn chị H, chị Th được mọi người đưa đi cấp cứu.

Quá trình bị cáo về lại thành phố Đà Lạt khi đến đèo Prenn, bị cáo ném bỏ con dao mã tấu, còn bình xịt hơi cay, con dao nhọn bị cáo mang về nhà, đến ngày 08-11-2016 bị cáo đến Công an thành phố Đà Lạt đầu thú và giao nộp vật chứng.

Tại bản kết luận số 272/2017/TgT ngày 09-01-2017 của Trung tâm Pháp y Lâm Đồng xác định bà Nguyễn Thị Phúc H bị vết thương lưng phải dài 2,5cm; vết thương lưng trái dài 05cm; vết thương mu chân phải dài 02cm; mở bụng khâu thận phải do tổn thương; xác định tỷ lệ thương tích 25%.

Tại bản kết luận số 255/2017/TgT ngày 09-01-2017 của Trung tâm Pháp y Lâm Đồng xác định bà Bùi Thị Kim Th bị thương gãy 1/3 giữa xương quay trái còn phương tiện, vết thương 1/3 giữa cẳng tay trái 10cm; xác định tỷ lệ thương tích 14%.

Tại bản kết luận số 55 ngày 20-7-2017 về định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đức Trọng; xác định giá trị tài sản điện thoại di động hiệu OPPO bị hủy hoại giá trị 4.491.000đ.

Quá trình điều tra, đã thu giữ vật chứng: 01 bình xịt hơi cay, 01 con dao tự chế (*cán bằng gỗ, lưỡi bằng màu trắng bản rộng 02cm, lưỡi dao dài 20cm*). Đối với dao mã tấu, bị cáo khai vứt bỏ tại khu vực đèo Prenn, không xác định vị trí, nên Cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không được. Ngoài ra, về bồi thường thiệt hại, bị cáo tác động gia đình đã tự nguyện bồi thường cho bị hại chị H, chị Th, chị H1, nay các bị hại không yêu cầu gì thêm, đồng thời đơn xin bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại Bản án số 79/2017/HSST ngày 19-9-2017 của Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng, tuyên bố bị cáo Đỗ Văn T phạm các tội *''Cố ý gây thương tích''* và tội *''Hủy hoại tài sản*".

Áp dụng điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 104, điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đỗ Văn T 36 tháng tù về tội *"Cố ý gây thương tích"*.

Áp dụng khoản 1 Điều 143; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đỗ Văn T 06 tháng tù về tội *"Hủy hoại tài sản"*.

Áp dụng khoản 1 Điều 50 Bộ luật hình sự; tổng hợp hình phạt chung hai tội, buộc bị cáo chấp hành 42 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16-3-2017.

Ngoài ra, bản án giải quyết về vật chứng, án phí, tuyên quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

- Ngày 02-10-2017 bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; Bị cáo xuất trình giấy xác nhận có ông nội tham gia quân ngũ, có thành tích cống hiến được nhà nước tặng thưởng Huân chương; ngày 02-10-2017 người bị hại Bùi Thị Kim Th kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo khai nhận như Bản án sơ thẩm quy kết, không thắc mắc, khiếu nại đối với Bản án sơ thẩm; đồng thời giữ nguyên kháng cáo đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng đề nghị căn cứ điểm b khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo và của bị hại Bùi Thị Kim Thủy; sửa Bản án sơ thẩm theo hướng giảm cho bị cáo từ 9 đến 12 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Về tố tụng: Bị hại Bùi Thị Kim Th đồng thời là người kháng cáo vắng mặt nhưng không ảnh hưởng lợi ích của bị hại, nên căn cứ khoản 2 Điều 245 của Bộ luật tố tụng hình sự để tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

2. Về hành vi: Do có mâu thuẫn nên vào khoảng 23 giờ ngày 06-11-2016, bị cáo T mang theo một dao nhọn, một mã tấu, một bình xịt hơi cay đón taxi từ Đà Lạt xuống thị trấn Liên Nghĩa, huyện Đức Trọng để gặp chị H giải quyết mâu thuẫn. Khi đến nhà chị H, bị cáo gặp chị H sau đó xảy ra cãi vã nhau, nên bị hại chị H1 lấy điện thoại di động hiệu OPPO điện báo cơ quan chức năng thì bị cáo tiến tới giật điện thoại ném xuống đường làm bể hoàn toàn chiếc điện thoại này, gây thiệt hại về tài sản 4.491.000đ. Ngoài ra, bị cáo dùng dao đâm vào lưng chị H, cùng lúc đó chị Th là mẹ của chị H can ngăn thì bị cáo dùng mã tấu chém vào tay trái gây thương tích. Khi có người hô có công an đến, thì bị cáo bỏ chạy rồi đón taxi về thành phố Đà Lạt; còn chị H, chị Th được mọi người đưa đi cấp cứu. Đối chiếu lời khai bị cáo, lời khai của các bị hại, kết luận giám định về thương tích, kết luận về định giá tài sản; cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo Đỗ Văn T phạm các tội *''Cố ý gây thương tích''* theo khoản 2 Điều 104 của Bộ luật hình sự; phạm tội *''Hủy hoại tài sản*'' theo khoản 1 Điều 143 của Bộ luật hình sự là có căn cứ.

2. Xét kháng cáo của bị cáo đối chiếu với tài liệu hồ sơ vụ án thể hiện: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội và nghiêm trọng, đã xâm phạm sức khỏe, tài sản của những người bị hại, gây ảnh hưởng trật tự trị an của địa phương. Cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ như "*Đã bồi thường thiệt hại*" theo quy định điểm b khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự cho từng tội; bị cáo "*Thành khẩn khai báo*" theo quy định điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự cho từng tội. Ngoài ra, bị hại đều đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên cũng đã được áp dụng khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự cho từng tội là phù hợp.

Cũng theo tài liệu hồ sơ thể hiện, sau khi thực hiện hành vi phạm tội, ngày 08-11-2016 bị cáo đến Công an thành phố Đà Lạt "*Tự thú*" về hình vi phạm tội nhưng cấp sơ thẩm chưa áp dụng tình tiết giảm nhẹ này theo điểm o khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự cho từng tội là chưa đầy đủ. Ngoài ra, theo khoản 2 Điều 104 của Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 (*sau đây gọi chung Bộ luật hình sự năm 1999*) quy định về khung hình phạt tù từ 02 năm đến 7 năm; đối chiếu với khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 (*sau đây gọi chung Bộ luật hình sự năm 2015*) quy định về khung hình phạt tù từ 02 năm đến 06 năm là thuộc trường hợp có lợi cho bị cáo. Cấp sơ thẩm không áp Nghị quyết 41/2017/QH14 để áp dụng khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 để quyết định hình phạt chưa đầy đủ. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo xuất trình giấy xác nhận ông Đỗ Văn G là ông Nội bị cáo có thành tích công hiến được nhà nước tặng thưởng Huân chương, nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự. Do vậy, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, kháng cáo của bị hại để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với tội "*cố ý gây thương tích*" là phù hợp.

2. Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo, bị hại được chấp nhận, nên bị cáo không phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 248; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đỗ Văn T, kháng cáo của bị hại Bùi Thị Kim Th, sửa Bản án sơ thẩm; Xử.

Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn T phạm các tội *''Cố ý gây thương tích''* và tội *''Hủy hoại tài sản*".

Áp dụng khoản 2 Điều 104, các điểm b, p, o khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc hội về thi hành Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn T 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội *"Cố ý gây thương tích"*.

Áp dụng khoản 1 Điều 143; các điểm b, p, o khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn T 06 (sáu) tháng tù về tội *"Hủy hoại tài sản"*.

Áp dụng khoản 1 Điều 50 Bộ luật hình sự năm 1999 tổng hợp hình phạt chung của hai tội buộc bị cáo Đỗ Văn T chấp hành hình phạt chung hai tội 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 16-3-2017.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Đỗ Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng KTNV&THA;
- TA huyện Đức Trọng;
- VKS huyện Đức Trọng;
- Công an huyện Đức Trọng;
- Chi cục THADS huyện Đức Trọng;
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- Bị cáo (*để thi hành*);
- Lưu hồ sơ; Án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã Ký)

Nguyễn Kim Đồng

CÁC THẨM PHÁN **CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Minh Hương **Võ Đình Nghị** **Nguyễn Kim Đồng**